

Bản án số: 188/2024/HS-ST
Ngày: 29/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Mai
- Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Lê Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 212/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN QUANG D, ngày sinh 23 tháng 7 năm 1969 tại Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: 5 đường G, tổ dân phố B, khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Phòng A214, chung cư A Ni Sư H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q (chết) và bà: Đào Thị C; Có vợ: Nguyễn Thị H và 01 con: sinh năm 2019; Nhân thân:

- Bản án số 186/HSST ngày 25/10/1990 Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân”, bị cáo kháng cáo, Bản án số 03/HSPT ngày 05/01/1991 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản công dân”;

- Bản án số 112/2009/HSST ngày 27/4/2009 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tiền án:

- Bản án số 59/HSST ngày 14/6/2000 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2004, bị cáo nộp án phí hình sự ngày 08/8/2007;

- Bản án số 22/2006/HSST ngày 22/3/2006 Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2007, chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự;

Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Ngày 20/4/2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 20/4/2024, Công an P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính căn hộ A214 – chung cư APT, địa chỉ số A Ni Sư H, Phường A, quận T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quang D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ bên trong học tủ đặt trên kết sắt 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; trong tủ dưới bàn tại phòng khách dưới sàn nhà 01 gói nylon chứa chất bột màu đen; bên trong học tủ tại góc tầng lửng: 01 bình thủy tinh gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 nỏ bằng thủy tinh; 01 hộp hình trụ có nắp màu vàng bên trong có 09 viên kim loại hình viên đạn; bên trong kết sắt dưới sàn nhà có 01 vật màu đen bằng kim loại dạng súng ngắn, bên trong có 06 viên kim loại hình viên đạn.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quang D khai nhận: Vào khoảng 11 giờ - 12 giờ ngày 17/4/2024, D nhờ bạn tên Đỗ Thu T (sinh năm: 1994, ngụ: H H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh), sử dụng số điện thoại 0906262091 mua dùm 05 gram ma túy đá của một người tên C1 (chưa rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng để sử dụng. Đến chiều ngày 17/4/2024, nhân viên giao hàng công nghệ Bee liên hệ T và giao 01 gói bánh bằng giấy (chứa ma túy) ở trước số A N H, Phường A, quận T (D và T đến gặp nhân viên B lấy gói ma túy trên). D chưa sử dụng nên không rõ là gì. Kết quả xét nghiệm, D dương tính với chất ma túy.

Ngoài ra, D còn khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 17/4/2024, D qua Campuchia bằng đường tiểu ngạch để thăm bạn bè, D thấy có chỗ bán súng nên hỏi mua 01 khẩu súng bên trong có 06 viên kim loại hình viên đạn cùng 09 viên kim loại hình viên đạn bên ngoài với giá 20.000.000 đồng. Sau đó, D mang về cất giấu trong kết sắt tại căn hộ A chung cư A, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (mục đích D mua làm kỷ niệm, chưa từng sử dụng vào mục đích khác) và cất giấu trong kết sắt, số đạn dư thì bỏ vào cái hũ có nắp màu vàng cất trên tầng lửng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết quả giám định số 4970/KL-KTHS ngày 29/4/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) có khối lượng 4,7603 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.
- 01 gói nylon chứa chất bột màu đen (ký hiệu mẫu m2) có khối lượng 1,1151 gam (loại MDMA, Ketamine, D).

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2028/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì các chất ma túy trên được quy đổi như:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Methamphetamine là $(4,7603\text{gam} \times 100)/5 = 92,206\%$.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Ketamine là $(1,1151\text{gam} \times 100)/20 = 5,5755\%$.

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng Methamphetamine và Ketamine là $92,206\% + 5,5755\% = 100,7815\%$.

Tại bản Kết quả giám định số 7872/KL-KTHS ngày 17/7/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- 01 khẩu súng ngắn, thân súng có ký tự EkOL Botan, V2iEKDCYS03-2200531, kèm theo 01 hộp tiếp đạn, ký hiệu A1 là loại súng sử dụng đạn công cụ hỗ trợ, súng hoạt động. Cơ chế nạp đạn từng viên, kéo bộ phận bệ khóa nòng về sau, đạn vào buồng chứa đạn, bóp cò, chế độ bắn từng viên.

- 12 viên đạn có vỏ đạn bằng kim loại, đầu đạn bằng cao su màu đen, cùng cỡ 9x22mm, ký hiệu từ A2 đến A13 và 03 viên đạn có vỏ đạn bằng kim loại, đầu đạn bằng cao su, chưa qua sử dụng và sử dụng được cho đối tượng gửi giám định ký hiệu A1.

Phòng K Công an Thành phố H không có đủ điều kiện, trang thiết bị để xác định tầm sát thương của đối tượng gửi giám định ký hiệu A1.

Qua xác minh, hiện nay Đỗ Thu T đã bỏ địa phương đi đâu không rõ từ tháng 12/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm số 1629/QĐ-ĐCSMT ngày 12/8/2024, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng C1 bán ma túy cho D và T, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

Đối với hành vi cất giấu súng, đạn là công cụ hỗ trợ của Nguyễn Quang D, Ngày 16/8/2024 Ủy ban nhân dân quận T đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 358/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Quang D số tiền 15.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1538/24 (gói 1) có chữ ký giám định viên Trần Đình H1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là tinh thể không màu có khối lượng 4,5328g.

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1538/24 (gói 2) có chữ ký giám định viên Trần Đình H1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là tinh thể không màu có khối lượng 0,6359g.

- 01 thoại di động Iphone Xs Max thu giữ của Nguyễn Quang D. Qua kiểm tra, không ghi nhận nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy.

- 01 bình thủy tinh gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 nỏ bằng thủy tinh.

- 01 hộp nhựa chứa 09 viên đạn; 01 hộp tiếp đạn chứa 06 viên đạn; 01 khẩu súng ngắn màu đen bằng kim loại có chiều dài khoảng 13cm, trên thân súng có

dòng chữ EkOL B1, có chữ ký giám định viên Phạm Văn L; là mẫu vật còn lại sau giám định (đã bàn giao cho đội Quản lý hành chính Công an quận T quản lý).

Tại bản cáo trạng số 208/CT-VKS.TB ngày 04 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quang D về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quang D đã có hành vi cất giấu trái phép 4,7603 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 1,1151 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA, Ketamine, D1, nhằm mục đích sử dụng, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm

tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm nguy hiểm” và “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”, là những tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Xét nhân thân bị cáo là xấu, bị cáo đã bị kết án nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1538/24 (gói 1) có chữ ký giám định viên Trần Đình H1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là tinh thể không màu có khối lượng 4,5328g và 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1538/24 (gói 2) có chữ ký giám định viên Trần Đình H1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là tinh thể không màu có khối lượng 0,6359g là vật Nhà nước cầm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 thoại di động Iphone Xs Max thu giữ của bị cáo D, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 bình thủy tinh gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 nỏ bằng thủy tinh là công cụ phạm tội và không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 hộp nhựa chứa 09 viên đạn; 01 hộp tiếp đạn chứa 06 viên đạn; 01 khẩu súng ngắn màu đen bằng kim loại có chiều dài khoảng 13cm, trên thân súng có dòng chữ EkOL B1, có chữ ký giám định viên Phạm Văn L là mẫu vật còn lại sau giám định, đã được tịch thu xử lý tại Quyết định 358/QĐ-XPHC ngày 16/8/2024 của Ủy ban nhân dân quận T là đúng quy định nên không xem xét lại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 30, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Quang D 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2024.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1538/24 (gói 1) có chữ ký giám định viên Trần Đình H1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là tinh thể không màu có khối lượng 4,5328g; 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1538/24 (gói 2) có chữ ký giám định viên Trần Đình H1, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định là tinh thể không màu có khối lượng 0,6359g; bình thủy tinh gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 nỏ bằng thủy tinh.

- Trả lại cho bị cáo 01 thoại di động Iphone Xs Max màu đen, số imei: 357286092160732-357286092087893, số máy: MT502TU/A.

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 10/BB/2025 ngày 24/10/2024 giữa Công an quận Tân Bình và Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Long